

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH

## QUYỂN 2

*Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.*

### Pháp hội 1: BA LUẬT NGHI (Phần 2)

Này Đại Ca-diếp! Đồi mặt pháp sau này có người dối bày tu hạnh Bồ-tát, sống phóng dật mà tự khoe khoang rằng hơn bậc Độc giác và A-la-hán. Những người này phi pháp, phi lý, không thể chữa trị được, họ sẽ đọa ác thú.

Này Đại Ca-diếp! Đồi mặt pháp sau này có người thực hành tà nghiệp, vì thuyết pháp mà đi khắp nơi. Họ chỉ thực hành những hạnh gần giống với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu có người đúng như thật giảng nói kinh này thì bị họ ganh ghét bỏ rơi. Đối với kinh này, họ sinh tà kiến hủy báng. Những người ngu si này chẳng rõ biết kinh này mà quở trách phá giới. Lại nữa, họ đã chẳng giữ gìn lời nói mà còn chẳng giữ gìn ba nghiệp của mình.

Này Đại Ca-diếp! Đồi mặt pháp sau này đều bị tặc hạnh làm ô uế, nên những người ngu si đây chẳng suy nghĩ lỗi quấy của mình, có thể phá hoại Vô thượng Bồ-đề. Do ô nhiễm tội lỗi nên họ thẹn mà hủy báng quả vị Giác ngộ mà Đức Thế Tôn đã chứng.

Này Đại Ca-diếp! Đồi vị lai sau này nhiều Tỳ-kheo chẳng tùy thuận Tăng chúng, chẳng biết báo ân, mà thực hành khai phát. Thế nào là khai phát? Đó là khai phát trên người bằng những lời như: “Như Lai nói điều này”, thường dùng lời khôn khéo dối gạt mọi người để được cúng dường. Họ chẳng giữ gìn lời nói, chê trách giới Biệt giải thoát của Như Lai. Chẳng nhiếp oai nghi, ở chỗ bất tịnh, rồi vì những người ở chỗ bất tịnh mà giảng nói những pháp môn.

Này Đại Ca-diếp! Ta quan sát vào thời kỳ đó những pháp môn sai quấy có đến số năm trăm. Những người chẳng tu hành sẽ thường tùy thuận theo. Do đây, năm trăm phiền não của họ không một chút giảm bớt. Những việc làm của họ không khác người thế tục. Làn lán hàng phụ nữ có nhiều người bỏ chồng vào chùa để nghe pháp. Các Tỳ-kheo vì họ mà giảng nói pháp tương tự Niết-bàn. Thời kỳ đó có những sự rất đáng sợ như vậy, mà họ lại ở trong đó mong cầu được lợi ích.

Vì những cơ trên đây, nên người cầu đạo Bồ-đề chẳng nên gần gũi các Tỳ-kheo-ni, cũng chẳng nên làm những hạnh như vậy. Phải tránh tất cả sự giao du, bỏ các lợi dưỡng mà đi khát thực; bỏ y phục ưa thích mà mặc y phần tảo; bỏ tất cả lầu đài, phòng nhà, giường nệm chăn gối, mà ở bên khe suối, trong hang hóc, dưới bóng cây; xa y sĩ thuốc men mà dùng thuốc cũ mốc.

Rõ biết tất cả chúng sinh là thân thuộc đời trước của mình nên thật hành tâm đại Từ bi, thường phải cam chịu sự đánh đập mắng nhiếc, không bao giờ đánh đập mắng nhiếc người khác.

Tránh xa tất cả nhà quyền thuộc, nhà thí chủ thân hữu. Phải tùy thuận trí hạnh xuất gia, chẳng nên đồng với người thế tục. Thường phải tùy thuận phụng trì giáo pháp Ba-la-đề-mộc-xoa.

Này Đại Ca-diếp! Trong thế gian nếu có người sinh quan niệm trái với giới Biệt giải thoát, thì chính là móng lòng trái với Trí lực, Vô sở úy của Phật. Đã sinh lòng trái với Trí lực, Vô sở úy là sinh lòng trái với chư Phật ba đời. Do đây đời vị lai họ sẽ mang lấy quả báo khổ

sở vô lượng. Khổ báo của họ trăm ngàn muôn ức lần cho đến ưu-ba-ni-sa-đà lần hơn sự đau khổ của tất cả chúng sinh của tam thiên đại thiên thế giới ở địa ngục.

Nếu muốn khỏi sự khổ não như vậy, thì phải tránh xa những hạng Tỳ-kheo ác hạnh ấy. Giả sử đã cách xa họ ngàn do-tuần cũng còn phải tránh xa thêm, huống là gần họ. Nếu nghe tên của họ còn phải quên bỏ, huống là thấy mặt nghe tiếng mà chẳng tránh xa, do vậy phải nên quen gần một pháp. Thế nào là một pháp? Chính là tất cả pháp đều không chỗ có. Nếu được trí nhẫn các pháp không chỗ có, thì chẳng cần gần gũi, tôn thờ cúng dường những Tỳ-kheo ác như vậy.

Lại phải thân cận hai pháp; là hai pháp nào? Một là cầu ngộ chứng các pháp vốn không chỗ có; hai là cầu ngộ chứng pháp tánh nhưng cũng chẳng nên sinh tâm mong cầu. Phải cầu thế nào? Như chỗ mong cầu đều chẳng thể nắm bắt được. Trong cái chẳng thể nắm bắt chẳng nên sinh tâm chẳng thể nắm bắt, như là chẳng sinh tà kiến. Được như vậy thì lìa được tất cả tâm trong ba cõi mà thuận Bồ-đề hạnh, lìa được tất cả tâm hữu tướng mà thuận Bồ-tát hạnh. Chính những điều đã nói trước kia là Bồ-tát hạnh. Do đây nên khi được nghe pháp này rồi cần phải xa lìa tà hạnh. Được như vậy thì sẽ được gần gũi phụng thờ Đức Phật Di-lặc vị lai. Người này tâm chẳng cống cao, cũng chẳng ty liệt, tự thấy sung sướng an vui được ra khỏi lưới ma và ác đạo.

Này Đại Ca-diếp! Đòi sau nếu có người nghe kinh điển này mà chẳng sợ hãi và thấy thân mình tùy thuận theo những điều đã dạy trong đó, lại có thể phát tâm thọ trì, Phật thấy rõ người này quyết định sẽ hộ trì chánh pháp.

Này Đại Ca-diếp! Như ông trưởng giả giàu có lớn, con trai ông thấy những đồ vật trong nhà cho đến chậu đựng nước đều nghĩ là của cha mình. Về sau khi trưởng giả chết, tài sản hư hao, con trai ông tình cờ thấy chậu đựng nước, liền nhớ là vật của cha mình mà lấy cát hoặc đem theo.

Này Đại Ca-diếp! Đòi sau này các Tỳ-kheo cũng như vậy. Họ được nghe kinh này, liền nghĩ rằng đây là những lời từ Phạm âm nhu nhuyến vi diệu của Đức Như Lai nói ra. Lại có Tỳ-kheo nghe xong liền phỉ báng. Tỳ-kheo trì pháp đảnh chính với hàng Tỳ-kheo hủy báng rằng kinh này quả thật là của Đức Như Lai nói. Tỳ-kheo trì pháp này chúng ít yếu thế nên đem kinh điển này cất giữ ngày đêm và bị nhiều người phỉ báng!

Này Đại Ca-diếp! Hạng Tỳ-kheo trì pháp đòi sau này, ta thấy và biết rõ, ta đem họ giao phó cho Phật Di-lặc, và sẽ là những người bảo vệ chánh pháp của Như Lai trong thời kỳ cuối cùng, sau đó sẽ là bậc Đại thí chủ vô ngại.

Này Đại Ca-diếp! Nếu người nào được nghe pháp này, tùy theo trí tuệ của mình mà tu hành, làm cho chúng sinh có chánh kiến và chánh tín thì đòi vị lai được gặp Phật Di-lặc, trong pháp hội ban đầu đầy đủ phạm hạnh và cũng sẽ bảo vệ chánh pháp trong thời kỳ cuối cùng.

Này Đại Ca-diếp! Ta quan sát khắp tất cả không có người nào không gần gũi ta mà chẳng hủy báng và sau khi nghe kinh điển này lại thọ trì đọc tụng trong thời kỳ năm mươi năm ở đời sau này là điều không thể có được. Trong thời kỳ đó, nếu người nào được gặp thân ta và kính thờ cúng dường, trong năm mươi năm ở đời sau này, sẽ thọ trì đọc tụng được kinh điển này. Những người này chẳng đợi ta tán thán công đức, họ sẽ tự thành tựu Nhất thiết chủng trí. Lúc đó những người này sẽ nhớ đến ta, lòng họ vui mừng tự nói: Rất lạ kỳ, rất hy hữu! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khéo nhiếp thọ, hộ niệm chúng tôi.

Này Đại Ca-diếp! Vì lẽ trên đây, các ông và mọi người phải học pháp này. Người học pháp này thời sự chứng được tất cả công đức, theo chỗ nguyện cầu đều không khó đối với họ.

Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc làm của con đã trọn, đã xong, không còn cầu mong gì khác. Đối với pháp này con thoát thất đạo Vô thượng Bồ-đề. Con rất biết đủ, trọn không thể thành Nhất thiết chủng trí.

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề là sự quá hy hữu, hàng Thanh văn chúng con khó chứng được.

Phật bảo Đại Ca-diếp:

–Ta chẳng phải vì ông mà nói pháp này. Nhưng nay do ông hỏi nên ta vì người khác mà giảng nói. Đối với pháp này ông chớ sinh lòng nghi. Các ông cũng sẽ sớm chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có chúng sinh khao khát pháp này, mong cầu pháp này, lần lần đều sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Khi đã chứng được liền vì dứt tất cả tâm mong cầu nên tuyên nói chánh pháp cho chúng sinh.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát phải thành tựu bốn pháp và phát tâm tinh tấn.

Những gì là bốn pháp? Tinh tấn như thế nào? Nghĩa là chẳng cầu sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà cầu pháp vô lậu, chính là không địa, thủy, hỏa, phong giới chẳng nói địa, thủy, hỏa, phong giới. Bao nhiêu ngôn thuyết đều gọi là phương tiện biểu thị. Những pháp biểu thị này đều chẳng phải có thật. Bồ-tát chẳng nên cho pháp biểu thị là chân thật.

Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với Như Lai chúng con thật sự không nghi ngờ. Nếu có người hỏi rằng pháp biểu thị đây nếu chẳng phải chân thật, thì âm thanh ngôn thuyết biểu thị của Phật cũng là hư vọng ư?

Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi như vậy, thì phải đáp thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Ca-diếp! Đòi vị lai có hàng Tỳ-kheo chẳng tu thân, giới, tâm và tuệ, nhiều sân hận, lời nói thô xằng, không thể thọ trì, đọc tụng kinh điển này. Vì sao? Vì họ ở nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh tâm. Hàng Tỳ-kheo ấy trụ trong pháp biểu thị kinh điển này mà như trụ trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Lại có một hạng Tỳ-kheo trụ nơi pháp tại gia, không cầu mong thắng nghĩa. Như người mù lòa lấy tràng hoa bằng vàng đội lên đầu để trang sức mà họ chẳng tự thấy được. Đòi sau này, hàng Tỳ-kheo này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây còn chẳng thọ trì được văn tự ngôn thuyết, huống là có thể tu và chứng nhập thắng nghĩa!

Như bọn trẻ thơ bị người lớn la rầy quở mắng, lúc sau nghe đến tên người lớn, bọn trẻ thơ này đều sợ hãi. Hàng Tỳ-kheo sau này cũng như vậy, nghe trong kinh này cứ theo sự thật mà nói những điều lỗi lầm, họ đã chẳng ăn năn mà trở lại sợ hãi đối với kinh này.

Như cột con ẽnh ương nơi tay khi, mà con khi này chẳng quay mặt ngó đến. Hàng Tỳ-kheo đời sau này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây liền chống trái chẳng đoái hoài đến cũng chẳng chịu đứng ở trước.

Như chồn cáo bị chó đuổi chạy đến gò mả, vào hang sâu, xuống hầm sâu. Hàng Tỳ-kheo đời sau này cũng như vậy, họ nghe kinh điển đây bèn trốn tránh.

Trên đây nói chồn cáo chạy là nói phạm giới cấm rồi hủy báng kinh này. Họ đã nghe kinh này mà bỏ đạo về nhà chạy theo cảnh dục, theo phụ nữ, theo đấu tranh, theo y thuật, theo xử đoán, rồi ở trong đó phạm nhiều cấm giới.

Ta nói những người này như chồn chạy vào gò mả. Những người này sau khi chết đọa ác đạo, như chồn chui xuống hang. Những người này sẽ sa địa ngục, như chồn rớt xuống hầm sâu. Những người này trọn nên pháp tắc của chồn cáo, không thể ngộ nhập kinh điển này, chỉ

có thể hủy báng và ca ngợi những lỗi lầm. Sau khi chết họ sẽ đọa đày địa ngục.

Này Đại Ca-diếp! Như có người hỏi: “Nếu phương pháp biểu thị không phải chân thật, thì ngôn thuyết của Như Lai cũng chẳng chân thật. Còn nếu pháp biểu thị của Phật là chân thật, thì các pháp biểu thị cũng phải đều chân thật?” Người trí nên gạn lại họ rằng: “Nay Đại đức chấp lấy sự gì? Là chấp lấy không, hay chấp lấy pháp biểu thị?”

Nếu họ nói là họ chấp lấy pháp biểu thị, thì nên bảo họ rằng Đại đức là Phật. Vì sao? Vì Đại đức có ngôn thuyết biểu thị pháp.

Nếu họ nói là họ chấp lấy không, thì nên bảo họ chỉ rõ chấp lấy những không gì? Vì sao? Vì không thể lời nói gọi là không.

Nếu họ chấp lấy biểu thị cho là không, hoặc nơi ngã, ngã sở, chúng sinh, thọ giả, chẳng phải không mà chấp là không, thì hỏi họ có thích tất cả pháp không chẳng? Nếu họ nói là chẳng thích, thì nên bảo họ rằng từ lâu ông đã quên mất bốn phạm Sa-môn Thích tử. Vì sao? Vì Đức Phật dạy tất cả là không, là vô ngã. Đức Phật chẳng nói có ngã, chúng sinh, thọ giả, hữu tình.

Nếu họ nói rằng họ thích tất cả pháp không, thì nên bảo họ rằng lòng họ còn thích tất cả pháp không, huống là Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, này Tôn giả! Nhân là Như Lai hay nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý là Như Lai? Nếu họ nói rằng: Nhân, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý là Như Lai, thì nên bảo họ rằng: Nay người cũng là Như Lai.

Nếu họ nói nhân, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý chẳng phải Như Lai, thì nên bảo họ rằng: Nhân giả! Người nói nhân, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý biểu thị chẳng phải Như Lai, thế thì chẳng phải biểu thị chính là Như Lai vậy. Lẽ nào tôi chẳng hiểu chỗ này sao?

Nếu họ nói nhân, nhĩ... chẳng phải Như Lai, cũng chẳng phải rời nhân, nhĩ... có Như Lai, thì nên bảo họ rằng: Đức Như Lai nói mười hai xứ: nhân, nhĩ...; sắc, thanh,... đây chính là chúng sinh và là danh tự chúng sinh. Nay Nhân giả cho nhân là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai? Cho đến đến pháp là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai?

Nếu họ nói nhân là Như Lai, cho đến pháp là Như Lai, thì nên bảo họ rằng cứ như lời Nhân giả nói thì tất cả chúng sinh và núi, rừng, cây, đất lẽ ra là Như Lai cả.

Nếu họ nói nhân chẳng phải là Như Lai, cho đến ý chẳng phải là Như Lai, thì nên bảo họ rằng cứ như lời Nhân giả thì Như Lai cũng chính là pháp và phi pháp?

Nếu họ lại nói sắc chẳng phải là Như Lai, cho đến pháp chẳng phải là Như Lai, thì nên bảo họ rằng nếu như vậy có lẽ cho phi pháp là Như Lai chẳng?

Nếu họ nói cho rằng phi pháp là Như Lai, thì nên bảo họ rằng nếu như vậy thì những chúng sinh chẳng hiểu thảo với cha mẹ, chẳng kính trọng bậc Sa-môn, Bà-la-môn và Sư trưởng, những kẻ sát sinh, trộm cướp cho đến tà kiến... lẽ ra là Như Lai cả.

Nếu họ nói chẳng phải phi pháp là Như Lai, thì nên bảo họ rằng nếu chẳng phải phi pháp là Như Lai thì không có biểu thị. Nhân giả cho rằng cái không thể biểu thị là Như Lai ư?

Này Đại Ca-diếp! Nên vấn đáp như vậy để chiết phục kẻ ngu si.

Ta không thấy trong loài người hay cõi trời có ai đối luận được với người nói đúng pháp như vậy. Chỉ trừ hạng ngu si, sân hận không nhận lấy pháp đúng thật. Dù có vì họ mà khai thị, họ vẫn không có lòng tin, họ chê bai pháp Không mà bỏ đi.

Này Đại Ca-diếp! Các ông phải thọ trì kinh này. Đòi vị lai sau này, có các Tỳ-kheo thọ trì kinh điển đây sẽ có ba danh từ để biểu thị, chính là nói đoạn diệt: không vật, không uẩn và không cung kính. Kinh điển này sẽ bị họ hủy báng.

Các ông xem vào thời kỳ đó, họ chẳng kính Phật, chẳng kính pháp. Họ chỉ theo danh tự biểu thị. Họ luống mang danh từ là Tăng mà không có thật đức. Dù họ xưng niệm danh hiệu của Phật, có người khai thị, họ cũng chẳng hiểu được. Như thế thì làm sao phụng trì Như Lai được. Dù họ thuyết pháp, mà họ chẳng biết được ý thú của Như Lai. Như thế thì làm sao được gọi là thuyết pháp giới.

Cả bốn đôi tám chúng Thanh văn đệ tử Phật chỉ biết danh từ kia, mà chẳng biết thật nghĩa đối với công đức kia. Họ vì bốn sự cúng dường mà hủy báng chánh pháp.

Các Bồ-tát phải tinh tấn thọ trì, đọc tụng kinh điển này, hết lòng mến ưa tôn trọng, để làm người bảo hộ thành trì chánh pháp sau này.

Này Đại Ca-diếp! Ta nhớ thuở quá khứ cả chín mươi một kiếp, thời kỳ không có chánh pháp, kinh điển này không có lưu hành. Ta lại nhớ thuở quá khứ có Đức Phật Hưu Tứ Nhiệt Nã trụ thế tám muôn bốn ngàn kiếp giáo hóa Bồ-tát, lợi ích chúng sinh. Ta lại nhớ thuở quá khứ có Đức Vô Biên Lực Như Lai trụ thế hai mươi ức kiếp, thực hành Bồ-tát đạo hai mươi ức kiếp, rồi sau mới chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Đại Ca-diếp! Ông xem chư Phật tu tập biết bao nhiêu là công hạnh khó làm để lợi ích cho chúng sinh.

Này Đại Ca-diếp! Đòi trước ác mạt thế này, chúng ta không nên khinh tiện thân mình. Vì sao? Vì trong đời trước ác, cho đến có một người có thể với ta mà tin hiểu pháp này thì là rất hy hữu. Tất cả chúng sinh không làm tổn hại ta cũng là hy hữu. Vì sao? Vì pháp này là pháp lành của bậc Trượng phu, nghĩa là đối với các hành pháp mà không chấp lấy hành pháp, đây là khó hiểu khó biết.

Nếu thấy có ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, hữu tình kiến; nếu y theo các uẩn khởi thấy là có giới, có đa văn, có Phật, có Pháp, có Niết-bàn; nếu chấp có Niết-bàn thì Phật gọi đó là tà kiến. Vì sao? Vì chính Đức Phật đối với Niết-bàn vẫn không phân biệt và không có chỗ đặc. Do đây nếu có phân biệt cùng có chỗ đặc đối với Niết-bàn, Đức Phật đều gọi là tà kiến. Đã là tà kiến thì gọi là vô trí, đã là vô trí thì tổn hại, đã là tổn hại thì gọi là ngu phu, đã là ngu phu thì không ưa thích đại Bồ-đề và cũng xa lìa thắng đạo, cho đến xa lìa quả báo cõi trời.

Này Đại Ca-diếp! Đòi vị lai, sẽ có các Tỳ-kheo vì già yếu mà trang nghiêm y phục. Dù họ cạo bỏ râu tóc mà hủy hoại oai nghi, không có oai quang, hướng đến tà pháp. Do ý tội che chướng nên hoặc dối hiện oai nghi, hoặc dối hiện tu trì phạm hạnh, hoặc tự xưng không ai bằng ta. Họ dùng ba điều trên để tỏ rằng họ đã có chứng đắc, họ sa vào lỗi tăng thượng mạn. Lúc lâm chung họ nghĩ gẫm những lỗi mà họ đã phạm, tự biết giải đãi không siêng tu hành, lòng họ ăn năn đau khổ, sau khi chết họ phải đọa địa ngục.

Này Đại Ca-diếp! Nay ta tuyên bố rõ ràng với các ông, Phật là Chân thiện tri thức của các ông, luôn thương mến muốn làm lợi ích cho các ông, không để các ông sau này phải chịu khổ nơi ba ác đạo.

Này Đại Ca-diếp! Đức Phật không bao giờ cho những kẻ chấp lấy ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ mạng kiến, hữu tình kiến được xuất gia trong chánh pháp của Đức Phật. Đức Phật đã không cho mà vẫn cố xuất gia thì đều là kẻ giặc ăn nhờ tín thí và cũng không thành được Tỳ-kheo chân thật.

Này Đại Ca-diếp! Thà tuyệt thực chớ không nên đã được xuất gia trong chánh pháp ăn nhờ tín thí mà chấp lấy ngã, chúng sinh, thọ mạng, hữu tình cho đến chấp lấy Niết-bàn.

Do đây, các Bồ-tát phải phát tâm tinh tấn, chẳng nên có kiến chấp ngã, chúng sinh, thọ giả, hữu tình cùng chấp lấy Niết-bàn, phải thuyết pháp để dứt trừ tất cả kiến chấp.

Này Đại Ca-diếp! Kinh điển này, nay ta giao phó cho các Bồ-tát. Vì sao? Vì ý chí của các Bồ-tát đồng với Phật, là bạn lữ của Phật, có thể lãnh hội được sự giao phó của Đức Phật. Lúc đó, Đức Phật nói kệ rằng:

*Chúng sinh bị khổ bức  
Không có ai cứu hộ  
Chỉ trừ Đại Đạo Sư  
Đáng không còn hý luận.  
Chúng sinh chìm khổ não  
Tu tà đạo kém hèn  
Lần lần thêm dục tham  
Do đó đọa ác đạo  
Không ai dắt cứu hộ  
Ở mãi nơi hiểm nguy  
Thẳng đến trong tà đạo  
Trọn không chỗ an ổn.  
Ví như người cầm vốn  
Muốn lợi đi đường xa  
Giữa đường gặp giặc dữ  
Cướp hết tiền, hàng hóa  
Mất tiền của quay về  
Tiếc của tiền đau xót  
Mất luôn vốn mượn vay  
Bị nợ càng thêm khổ.  
Chúng sinh cũng như vậy.  
Vì pháp nên xuất gia  
Pháp tài xưa vâng giữ  
Thiện nghiệp đều tiêu sạch  
Chỉ cạo sạch râu tóc  
Ngư rơi vào các kiến  
Chấp ngã và chúng sinh  
Thọ giả, hữu tình tướng  
Với Tỳ-kheo thuyết không  
Chẳng chấp nhân và ngã  
Họ khởi tâm hủy báng  
Mau sa vào địa ngục.  
Do nhân duyên sân hại  
Nên tìm điều bài bác  
Phạm lỗi sợ người hay  
Vu khống người phạm tội,  
Thân ác và miệng ác  
Ý nghiệp nhiều ác tướng  
Điên đảo theo các kiến  
Người này sinh ác đạo.  
Đã tạo nhiều nghiệp ác  
Hẳn mau đọa ba đường*

Bị các khổ đốt thiêu  
Không ai cứu vớt được.  
Vị lai có Tỳ-kheo  
Tán loạn nhiều giận hờn  
Bức não người xuất gia  
Phát tâm hướng Bồ-đề.  
Đây là hạng đáng sợ  
Bàis bác kinh như vậy  
Lại không lòng tín thọ  
Giáo pháp Phật Thích-ca.  
Họ giận hờn lẫn nhau  
Cùng nhau đều chịu khổ  
Rao bày lỗi lẫn nhau  
Tiếng xấu truyền lan khắp,  
Đem lỗi vu khống người  
Lỗi của mình thì giấu  
Người nhu hòa yếu thế  
Ác chúng đông thế mạnh  
Là biết chánh pháp suy  
Người ác thêm thế lực.  
Đệ tử quý của Phật  
Chính là thiện Tỳ-kheo  
Phải tìm đến nơi khác  
Ở nơi chốn an ổn.  
Giải thoát khỏi nơi ác  
Vớihọ khởi tâm Bi  
Kinh pháp Phật đã dạy  
Phải tự mình gẫm suy,  
Phật đã dạy như vậy  
Phải vui ở nơi khác.  
Khi chánh pháp hoại diệt  
Vớibậc Thiện khó gặp  
Tập hợp cùng nhau đến  
Như Lai khen nơi ấy  
Nếu người bảo xứ đó  
Nạn xứ không thể ở  
Phải đến Bạc Đại Tiên  
Được Bồ-đề vô thượng.  
Có bậc Thiện chỉ bảo  
Chính các Ngài khéo dạy  
Nhiều tháp cầu chân thật  
Chính thật lời Phật dạy  
Thiện Tỳ-kheo phải vui  
Đến đạo tràng an ổn  
Chẳng nên thường ở đấy

Chìm trong tà bức ngặt.  
Tỳ-kheo phải đến đó  
Vì Phật nên du hành  
Thấy di tích của Phật  
Chốn an chỉ thuở xưa  
Nơi kinh hành, ngồi thiền  
Hoặc nhiễu, hoặc thiền tư  
Cùng nhau tụng, ca ngợi.  
Nhớ Phật nên rơi lệ  
Nói chỗ này Thế Tôn  
Đã kinh hành, thọ thực  
Xưa Phật từng ở đây  
Chuyển pháp luân vô thượng  
Hữu vi đều vô thường  
Giờ đâu còn thấy được  
Nhân và chúng Phi nhân,  
Trời, Rồng cùng vân tập  
Phật dạy khiến hoan hỷ  
Nay sao lại quạnh hiu?  
Nghĩ vậy cùng nhau đến  
Đại Bồ-đề đạo tràng.  
Đã đến vân tập rồi  
Phải đứng lý suy tư  
Chính chỗ này Đức Phật  
Thành Vô thượng Bồ-đề  
Bố dẹp ác ma quân  
Như loài dã can dữ.  
Đây là nơi đạo tràng  
Đấng Đại Giác từng ngự  
Quá khứ và vị lai  
Tòa của tất cả Phật.  
Bồ-đề đạo tràng này  
Xưa chư Thiên kính lễ  
Phật bảy ngày thiền tọa  
Chỉ quán dưới cội này.  
Nghỉ và cúng dường xong  
Lại đến vườn Lộc uyển  
Nơi Phật chuyển pháp luân  
Văng vẳng nghe Phạm âm  
Các thiện Tỳ-kheo ấy  
Đều ghen ngào rơi lệ.  
Vì muốn độ năm người  
Đạo Sư đã đến đây  
Năm người vừa thấy Phật  
Đều khởi tâm sầu lo



Lập tức bàn với nhau,  
Chúng ta chớ đứng đây.  
Lúc ấy Đức Đại Bi  
Thương tưởng quần sinh loại  
Vì họ tuyên diệu pháp  
Quá cam lộ tưu thành.  
Kính lễ nơi Chuyển pháp  
Nghẹn ngào tâm sâu muộn  
Đến chỗ Phật Niết-bàn  
Nhớ nơi tối hậu thân  
Dưới tàng đôi song thọ  
Vì lợi ích chúng sinh  
Bỏ thân phần chi tiết  
Nơi đó Bát-niết-bàn  
Hỡi ôi! Đức Thánh Tôn  
Đáng Thích-ca tịch diệt  
Nay chỉ còn nghe danh  
Tiếc thay không còn thấy.  
Ở đó Đại Đạo sư  
Sau cùng độ Thiện Hiền  
Dùng trí tiên tri bảo:  
Đây, nhập diệt lần cuối  
Khi tu tập mạng tận  
Hay khởi ý mạng chung  
Hoặc tự tu thân vong  
Sẽ đều sinh cõi thiện.  
Từ đây trở về sau  
Ở trong pháp sinh tử  
Những kẻ hủy phá giới  
Đều sẽ được cúng dường  
Nhận nhiều vật tín thí  
Mau đọa vào ác đạo  
Ông nhìn các Tỳ-kheo  
Có sai biệt như thế  
Bậc trí tu tuy sau  
Mau được thân Trời, Người  
Làm đèn soi thế gian  
Thương xót người cõi thế.  
Các Bồ-tát đại trí  
Tâm Từ lợi chúng sinh  
Thường tu tập hành sự  
Phấn chấn tâm hoan hỷ  
Sẽ thành Bậc Chánh giác  
Cũng theo hầu Di-lặc  
Cúng dường Đức Thế Tôn

Trong chúng được thọ ký  
Tùy ý được ức niệm  
Là bậc Đại oai thần.  
Phật nói lời chân thật  
An ổn chúng như vậy  
Vị ấy không thấy Phật  
Mà cũng như thấy Phật.  
Ta xưa cầu Bồ-đề  
Lễ kính các Đức Phật  
Nếu các hàng nữ nhân  
Hướng Vô thượng Bồ-đề  
Ta và vô lượng Phật  
Đều sẽ hiện sách tấn  
Mau thành thân nam nhân  
Được thấy Phật Di-lặc  
Cúng dường Đức Phật ấy  
Mong cầu đều theo ý.  
Phải học theo người trí  
Tịnh tín mà xuất gia  
Quyết tâm lòng ưa thích  
Học pháp và trì giới  
Ở trước Phật Di-lặc  
Được nhận lời thọ ký.  
Cho nên nghe Chánh pháp  
Tin tưởng tu thiện hiền  
An trụ tâm kiên cố  
Độ các loài chúng sinh  
Ai trụ tâm như vậy  
Cầu mà không thể được  
Có tuệ và hạnh lành  
Bồ-đề không khó chứng  
Tu tập niệm Từ bi  
Lìa bỏ tâm siểm khúc  
Thường vui chốn không nhàn  
Chính là Bồ-đề đạo.  
Nếu người với pháp này  
Thuyết không mà không hành  
Nhưng được người kính lễ  
Đó là giặc đáng sợ.  
Nếu kẻ vì uống ăn  
Và các việc lợi dưỡng  
Thọ trì chánh pháp môn  
Nhưng cùng nhau bài bác  
Lời ác hại mạng người  
Nói là không đời trước

*Nơi đó bỏ thân người  
Đọa ác thú chịu khổ  
Hoặc ở trong pháp Phật  
Giả danh làm Tỳ-kheo  
Phỉ báng nơi khế kinh  
Khéo nói cấm giải thoát  
Tự đắc, ta hoằng pháp  
Chỉ có lời nói suông  
Tuy tà tướng Tỳ-kheo  
Chết mất thân Trời, Người  
Nếu hủy báng Trời, Người  
Và hủy báng cả Phật  
Kẻ hủy báng Pháp này  
Tội còn hơn kẻ kia  
Khéo phòng hộ ba nghiệp  
Khiến không khởi các ác  
Năng trừ ba ác hạnh  
Tất sẽ được Niết-bàn.*

Đức Phật bảo Đại Ca-diếp:

–Sau khi Như Lai diệt độ, các Tỳ-kheo ở nơi Phật trông căn lành sâu cũng đã nhập Niết-bàn, những chúng sinh đủ thắng ý lạc cũng qua đời cả. Lúc thời kỳ chánh pháp dứt, năm trăm năm sau, sẽ có hàng Tỳ-kheo lòng đầy tham dục mê chấp, thích lời ly gián náo hại người khác, nói năng cộc cằn hung ác, thường ở trong ba điều như nghề nghiệp thuốc men, buôn bán và gần phụ nữ. Do ở trong ba điều trên nên thoái thất bốn điều: Mất giới hạnh, mất thiện đạo, mất quả chúng và mất như thật thấy Phật.

Vì thoái thất bốn điều trên nên sinh ra bốn điều xí thành là tật đồ hiềm ghét xí thành, giận dữ ác tâm hùng mạnh, tham đắm dòng họ hùng mạnh và tham đắm uống ăn chứa cất các thực phẩm, ưa thích y phục cất để đầy rương. Vì bốn điều xí thành trên đây nên họ không được pháp Sa-môn, cũng chẳng phát sinh quả chứng của Sa-môn. Họ nghe kinh này sẽ sa vào bốn điều: Một là hủy báng chánh pháp; hai là những điều Phật không cho phép họ lại đem giảng nói; ba là riêng vì hàng phụ nữ mà nói pháp yếu; bốn là hủy báng giới biệt giải thoát của Như Lai. Hàng Tỳ-kheo này nghe kinh điển đây càng thêm sinh lòng phá hoại chánh pháp, cùng nghiệp ác thêm lớn.

Này Đại Ca-diếp! Như lấy mật đắng nhỏ vào mũi chó dữ, con chó đó sẽ thế nào, nó có hung dữ thêm chăng?

Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chó dữ đó càng thêm hung dữ.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Này Đại Ca-diếp! Những người ác đã nói trên kia cũng như chó dữ cùng quý Tỳ-xà-xà. Họ thấy có Tỳ-kheo chân tu giới hạnh thanh tịnh, thọ trì kinh pháp này, giảng thuyết kinh pháp này, thiếu dục tri túc và ca ngợi thiếu dục tri túc, họ không sinh hoan hỷ mà còn ganh ghét hờn giận nói rằng: “Chúng ta ở nơi phi thời nên bị người ta khinh rẻ hủy nhục.” Do đây nên khi nghe nói kinh pháp này, họ liền hủy báng cho là không phải của Phật nói. Bọn họ theo duyên đó mà thêm tham dục, chẳng biết thiếu dục.

Này Đại Ca-diếp! Phật dùng nhiều từ ngữ để tán thán người thiếu dục tri túc, là người

dễ nuôi, người dễ dạy, người sạch sẽ, người có hạnh Đầu-đà, người rất đoan nghiêm. Phật cũng tán thán người ở A-lan-nhã, người phát tâm tinh tấn, người sinh hoạt thanh tịnh.

Các ông chó nên tu tập học hỏi các thứ nhạc cụ như ống tiêu, ống sáo mà phải tu tập các pháp như trên. Các ông chó nên như chụp chĩa đồng, chỉ luồng có tiếng kêu, mà phải tùy thuận tu tập pháp của Như Lai dạy đây, cũng chẳng nên thêm lớn lòng sân hận cùng tham chấp sự vật, phải trụ nơi vô sự vô vật. Các ông chó trụ trước nơi chỗ ở, mà phải vô sở trụ. Các ông chó tự khoe, chó nuôi loài bò, lừa... Các ông chó sinh lòng biếng nhác trễ lười, mà phải phát tâm tinh tấn xa lìa pháp ác, tu tập pháp lành.

Này Đại Ca-diếp! Phật thường khen ngợi sự tịch tĩnh ở A-lan-nhã xa lìa ồn náo. Nay Phật nói rõ hạnh dứt trừ rất thanh tịnh.

Những kẻ không thực hành hạnh rất thanh tịnh, kẻ nhiều tham dục, kẻ tạo tội ác, tất sẽ hủy báng người có hạnh thanh tịnh.

Này Đại Ca-diếp! Như kẻ ngu kia, giữa tháng tư uống chất tô sinh khát liền đến người xin nước uống. Được người kia bảo: Anh vừa uống chất tô chó uống nước, vì sẽ có thể nguy đến tánh mạng. Kẻ ngu giận dữ mắng nhiếc, không nghe lời khuyên của người, rồi uống nước mà chết.

Này Đại Ca-diếp! Cũng thế, đời vị lai, các Tỳ-kheo ưa chấp có, thích việc ác. Nếu có người thọ trì chánh pháp bảo họ, đây là việc nên làm, đây là việc chẳng nên làm. Họ sẽ giận dữ trách mắng và hủy báng kinh điển này.

Hiện tại đây còn có nhiều người cạnh tranh với Như Lai hưởng chi là đời vị lai. Như Tỳ-kheo Hiền Hộ chẳng hạn, Phật chế giới khiến các Tỳ-kheo thọ pháp một lần ngồi ăn, Hiền Hộ giận hờn trọn ba tháng hạ không chịu đến chỗ Phật.

Này Đại Ca-diếp! Hiện nay ở trước Phật còn có người khinh hủy phạm hạnh, hưởng là sau khi Phật diệt độ, những kẻ tham ăn, tham mặc, thuốc men ngủ nghỉ, thêm nhiều giận hờn. Những kẻ này nghe kinh pháp đây còn chẳng kính trọng Đức Như Lai Đại Sư, hưởng là đối với Tỳ-kheo trì giới.

Này Đại Ca-diếp! Những người ấy gọi là bất thiện, cũng gọi là rất ác, Pháp bảo này sẽ ảm mất.

Trong đời ác trước sau này, thời kỳ mà người lành rất khó có, nếu thiện nam hay thiện nữ nào muốn được sự lợi ích lớn, tin giáo pháp của Phật, nghe kinh pháp rất sâu này rồi, nên vì người đúng lý, người có lòng tin mà giảng nói, chó chẳng nói với người không đúng lý, không tin. Hiện nay, Phật cũng chỉ giảng nói với những người đúng lý, với những người có lòng tin mà thôi.

Này Đại Ca-diếp! Như ngựa ác dở chẳng chịu mặc giáp, nếu bắt nó mặc giáp như ngựa hay, thời tất nó sẽ kinh sợ, hưởng là nghe tiếng loa, tiếng trống mà có thể chịu được.

Này Đại Ca-diếp! Cũng vậy, Tỳ-kheo phá giới không có lúc nào ưa thích pháp lành cho đến họ nghe nói các pháp vô ngã, vì chấp ngã nên họ liền sợ hãi bài bác, hưởng là nghe đến pháp lành. Nếu thực hành pháp lành thời có thể hàng phục trăm ức quân ma và trọn không có sự đấu tranh.

Các thiện Tỳ-kheo nên mặc giáp tinh tấn, chẳng hư công đức Đầu-đà, dứt sạch căn bản tham, sân, si, không tật đố, ly dục, thích nhàn tịnh, thường thức tỉnh. Trong mọi thời, mọi loài không khởi tâm tham dục. Nơi vật dụng không mong cầu. Trang bị áo giáp như thế chưa phải là pháp căn bản, nếu đã trang bị các loại giáp trên thì phải phát tâm Bồ-đề vô thượng, không nên chấp trước với tất cả xứ, hưởng là khởi ngã tướng. Vì vậy không được chấp ngã, chúng sinh, thọ giả, hữu tình, không kiến chấp nam, nữ, địa, thủy, hỏa, phong, Dục giới, Sắc giới,

Vô sắc giới, trì giới, phá giới, tánh không... Tóm lại, không nên có tất cả chấp, tất cả tướng. Vì tất cả tướng đều vô sở đắc.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có tham, Tỳ-kheo phải biết rõ và liền dứt trừ tâm tham ái, chẳng phải cứ trụ một chỗ mà được vô trụ. Chỉ trừ kẻ vọng ngữ.

Do đây nên Như Lai hiệu là Đấng Thật Ngữ. Như Lai nói bao nhiêu tham ái đều là chẳng phải ngã. Các pháp như vậy là Sa-môn pháp. Các Sa-môn pháp đều vô sở đắc.

Nếu người nào còn có tướng chấp lấy pháp, thời là chấp ngã, chúng sinh... như núi Tu-di, mà thoái thất Thánh giáo. Nơi người này pháp Sa-môn không có được, cũng không thể trụ nơi Sa-môn pháp.

Pháp quảng đại tối thắng này chẳng nên giảng nói với những kẻ ngu si kia, dầu chỉ một ít. Vì sao? Vì nếu họ chấp trước thì tất sẽ phải chịu khổ ở địa ngục trọn một kiếp.

Này Đại Ca-diếp! Ông xem các Tỳ-kheo như Câu-ca-lợi, Đề-bà-đạt-đa, Khiên-đồ-đạt-la, Ca-lô-đề-luân, Mẫu-đạt-đa-la, A-thấp-phiền, Bồ-na-bà-tô, Tô-khí-đát-la, các Tỳ-kheo trên đây là những người thường ở gần bên Phật, nghe Phật thuyết pháp, thấy Phật kinh hành, thấy Phật đoan tọa, thấy Phật hiện thân thông đi đứng trên không gian, thấy Phật hàng phục hàng ngàn ngoại đạo, giữa đại chúng thấy Phật trừ dẹp tà pháp, mà họ còn chẳng có lòng tin mến đối với Phật. Vì họ luôn muốn hủy báng Phật nên càng ngày họ thêm lớn ác nghiệp.

Nếu có người nghe danh hiệu Phật có lòng tin chắc là thật, thì mọi người nên đem hoa hương như núi Tu-di, phan lọng trùm cả đại thiên để cúng dường, vì người này tin Phật vậy. Huống là người đã tin Phật rồi bỏ đục lặc xuất gia, không kiến chấp, tu các môn tịnh lự.

Này Đại Ca-diếp! Người nào tin ưa kinh pháp này thì đáng gọi là hy hữu. Người này có thể khéo hộ trì giới cấm của Phật chế, có thể rõ biết pháp cam lồ này.

Ví như trong đại chúng dùng da thối cùng những vật hôi như cùng nhau chế làm hình người, hoặc làm các thứ mặt nạ, rồi sơn vẽ trau tía rất xinh đẹp. Có người lấy những thứ ấy mang lên mặt, hoặc gói lại xách đi. Như thế lẽ nào vì tướng mạo mà gọi là tốt ư! Biết rõ là vật hôi như thì sẽ nhàm bỏ.

Cũng vậy, với các ác Tỳ-kheo, phải dùng oai đức dung nghi của Như Lai để thẩm xét mới biết họ là cực ác. Do họ chấp ngã nhân mà sinh lòng tham ái.

Nếu người rõ biết ngã chấp không thật, thì khi nghe kinh này tất ưa thích vui mừng.

Nếu kẻ nào chấp trước thì nên biết là tà kiến. Đã có tà kiến thì không tin ưa lời dạy chân chánh nơi kinh này. Vì sao? Vì người chấp ngã thì có giận hờn.

Nếu hàng bốn chúng nghe kinh pháp này mà giận ghét hủy báng thì không phải là Sa-môn. Dù họ có danh hiệu Sa-môn, nhưng không phải đệ tử Phật; ta cũng không phải Thầy của họ. Vì sao? Vì đệ tử Phật thì không nói dối; Phật không phải Thầy của kẻ hay nói dối.

Nên biết rằng Phật là Đấng Thật Ngữ, có thể nói đúng thật tất cả pháp không.

Này Đại Ca-diếp! Như Lai có thể phá ngã chấp, đấu tranh với nó. Nếu kẻ nào tranh cãi với Như Lai thì gọi là ác ma. Như Lai không cho ma chúng xuất gia thọ giới Cụ túc.

Ý ông nghĩ thế nào? Như có người nói chim Thanh tước sinh được rồng lớn. Lời này có đáng tin và có đồng loại chẳng?

Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

Đức Phật hỏi:

–Như có người nói Kim sí điều sinh loài phi điều. Ông nghĩ thế nào?

Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không đồng loại.

Đức Phật lại hỏi:

–Nhu có người nói con đom đóm mang núi Tu-di bay lên không gian. Ông nghĩ thế nào?

Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

Đức Phật dạy:

–Này Đại Ca-diếp! Những kẻ ác trên kia chấp ngã cho đến chấp Niết-bàn kêu Phật bằng Thầy lại càng chẳng phải đồng loại.

Này Đại Ca-diếp! Như có Đế vương ở nước mình lãnh đạo nhân dân rất an lạc. Cảnh vua có các thị thân tuân hành chính hóa của vua. Lúc đó có người không ai quen biết, người này vì danh lợi mà học cách làm quan, không lãnh lệnh vua, tự ý ở giữa bá quan đối tuyên lệnh vua, bảo mọi người rằng các ngài phải ở nơi đây, làm như vậy.

Cũng vậy, Đức Như Lai Pháp Vương quản trị cả đại thiên thế giới, nhiếp hóa tất cả tam thừa chúng sinh, đầy đủ mười Trí lực, viên mãn tất cả công đức, thực hành Phật sự vô biên an lạc. Có một hạng người đại chúng chưa từng quen biết, vì sinh sống mà nói tướng ngã, chúng sinh... cho đến Niết-bàn, chẳng tuân theo Thánh giáo vô ngã của Như Lai, vọng nói rằng Phật bảo việc này nên làm, việc này chẳng nên làm.

Trong đại chúng có những người tin thuận Phật pháp, nghe lời nói trên đây nhận là Bạc Phước Điền thanh tịnh, liền đem của cải cung kính dâng cúng mãi trong thời gian chưa rõ họ là sai quấy!

Kẻ ác này đồng với kẻ dối lệnh vua trong ví dụ kia. Sau khi ăn uống xong, họ ở chỗ đông người ngày ngày thường luận bàn việc vua, việc giặc, việc ăn mặc, việc dâm dật, việc phụ nữ, việc thuốc men, việc rượu trà, việc nhật thực, nguyệt thực, việc nhà vua đi về, việc dòng họ, việc ngày tốt xấu... Ngày đêm họ luôn suy tính luận bàn những việc như vậy, không có chánh niệm, chánh tuệ, hư mất oai nghi, ngủ mê lẫn lộn miệng chảy nhớt dãi. Lúc thức tưởng nghĩ gì, lúc ngủ họ mơ thấy việc ấy. Đến lúc thức dậy, họ tụ nhau luận bàn chiêm bao tốt xấu. Họ đi đứng hành động không khác người thế tục. Họ nói không nhằm lúc, tâm niệm buông lung, thích đến xóm đông, đến nhà giàu sang. Họ không giữ được giới cấm của Phật. Họ riêng nói pháp cho phụ nữ, lúc nói pháp họ sinh nhiễm tâm, được cúng dường nhiều, tham trước luyến ái, chẳng biết hối hận. Họ được cúng thí tốt thì ca ngợi, trái lại thì chê trách. Lúc họ gặp nhau liền xem đồ được cúng của nhau. Họ hỏi nhau hôm nay thí chủ cúng món chi? Cho ai? Tiền bạc đồ dùng nhiều hay ít? Đây gọi là hạng chẳng tu hành, cũng gồm cả lỗi hủy báng chánh pháp.

Này Đại Ca-diếp! Với hạng người ngu ác trên đây, các ông phải có lòng xót thương họ. Vì sao? Vì họ sẽ phải bị quả báo rất khổ não.

Lúc ấy, Đức Thế tôn nói kệ rằng:

*Kẻ ngu vì mạng sống  
Theo học pháp vua quan  
Sau đó đến nơi khác  
Dối tuyên lời vua truyền  
Đến kia bàn chuyện mật  
Chớ để pháp vua trìng  
Kẻ ngu ở nơi đó  
Cũng vì nuôi dưỡng mạng.  
Huống gì Đức Thế Tôn*

Trong hơn trăm ngàn kiếp  
Xả bỏ các thân phần  
Làm các việc khó làm.  
Kẻ trái pháp vương gia  
Nô bộc bị trừng phạt  
Chẳng cần hỏi kẻ ấy  
Là làm hay không làm.  
Cúng cho Tỳ-kheo ấy  
Vật thực đủ món ngon  
Và y phục quý giá  
Tất cả đều cung kính  
Cần khổ cầu tài vật  
Cúng dường bậc Trì giới  
Không vì lo tự thân  
Cũng không lo cho con  
Không như người trụ pháp  
Ăn xong liền xả bỏ.  
Khi cùng nhau tụ tập  
Nói chuyện ăn khoái ý  
Nơi chỗ tụ hội kia  
Bàn chuyện giặc, chuyện vua  
Việc đấu tranh, trấn ải  
Và bàn việc uống ăn  
Ngày đêm bàn suy tính  
Việc vua đến hay đi,  
Hoặc nói rồi sẽ thắng  
Hoặc bảo sẽ bị bại  
Những việc không đáng bàn  
Luôn cùng nhau luận tính.  
Ngủ trên giường cực diệu  
Trầm mê say giấc nồng  
Đêm đến nhà giàu sang  
Cầu mong chỗ nhiều của  
Nói kia cúng cũng nhiều  
Nhưng chẳng phải tối thượng.  
Suy tính việc ấy rồi  
Ngồi rồi bàn tán chuyện  
Kẻ ngu không siêng tu  
Như lừa luôn mang nặng.  
Ngủ say trong giấc mộng  
Thấy các tướng phân biệt  
Thức rồi truyền gọi người  
Đến cùng nhau luận thuyết  
Nói chớ cười, chớ lo  
Ông sẽ được an lạc

Việc ấy sẽ mau thành  
Chớ sinh lòng lo nghĩ.  
Siêng đến các thôn ấp  
Đi đứng chẳng oai nghi  
Giống như loài vượn khi  
Đầu mắt ngó trước sau  
Đi vào trong xóm làng  
Thuyết pháp cho người nữ  
Rời bỏ Phật kệ kinh  
Và giới thiện giải thoát  
Từ nhà gia chủ ra  
Ngó xem cửa nhiều ít  
Ít thì mắng chửi họ  
Cũng không chừa gia quyến.  
Khi cùng nhau tụ tập  
Bàn tán cùng hỏi nhau  
Được món gì, vật gì  
Hỏi đáp nhau các việc.  
Lược nói việc như vậy  
Trải qua cả trăm năm  
Suy tính việc như thế  
Vì nuôi sống bản thân  
Tranh đấu vì rượu ngon  
Và vì hương hoa thầy  
Là dược liệu cho thân  
Mong ít bệnh, ít nã.  
Giả sử trăm Đức Phật  
Không thể cứu được nào  
Quãng bỏ việc tu hành  
Cùng tại gia nào khác.  
Với thân sinh ái trọng  
Không rời khỏi ngã, nhân  
Tu hành như thế kia  
Kẻ ấy đọa ác đạo.  
Có người khinh chánh pháp  
Thieu đốt bị khổ thêm  
Kẻ ngu không tuệ giác  
Không khác người tại gia.  
Các đệ tử Đức Phật  
Thật tu hành Thanh văn  
Không vì nuôi dưỡng mạng  
Hủy phạm chút giới nhỏ.  
Bậc trí không tham thực  
Luôn sinh tướng nhàm chán  
Tâm tu quán bất tịnh



Để trả nợ thí chủ  
Xả bỏ các dục lậu  
Thấu rõ tất cả tướng.  
Ta nghe như thế ấy  
Theo lời dạy xuất gia  
Người trí không hủy báng  
Với giáo pháp tánh không  
Luôn ưa thích cần cầu  
Sợ không thể thông hiểu.  
Bậc Đại trí dũng mãnh  
Thấu tỏ lý tánh không  
Hay bỏ úy quân ma  
Bậc ấy đáng cúng dường.  
Nếu hay là tham nhiễm  
Không hủy pháp tánh không  
Con Phật bậc dũng kiện  
Lưỡng Túc Tôn Ứng Cúng.  
Chánh pháp không trụ lâu  
Hiện đời nhiều ngu si  
Ít Tỳ-kheo nhu hòa  
Mong cầu không phóng dật  
Người trí phải sinh lo  
Không lâu tự diệt mất  
Sau này suốt đêm ngày  
Bàn tán về Thế Tôn:  
Đời, không ai cứu hộ  
Duy có Lưỡng Túc Tôn.  
Người tu học như vậy  
Rồi sẽ đều diệt ả  
Kẻ không hiểu như vậy  
Không hiểu lời mật ý  
Sẽ không cung kính Phật  
Và Chánh pháp Vô thượng.  
Chánh pháp sẽ diệt tận  
Nên mau phát tinh cần  
Cho đến chút thời gian  
Lắng nghe dù phút chốc.

